

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 29-5-2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hợp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Văn Công Trọn;

Ông Duyên Văn Hiền.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 324/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị K, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

-*Bị đơn:* Anh Thạch T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2020, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Huỳnh Thị K trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh T sống chung năm 1999, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, không có đăng ký kết hôn. Hiện tại vợ chồng chị đã ly thân nhau.

Nguyên nhân ly hôn: Cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có ba người con chung cháu Thạch Kim T sinh ngày 15/10/2000, cháu Thạch Kim L sinh ngày 04/10/2003, cháu Thạch Kim V sinh ngày 06/5/2006. Cháu T hiện đã trưởng thành, có cuộc sống riêng không yêu cầu tòa án giải quyết. Cháu L và cháu V hiện đang sống cùng chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản hòa giải ngày 15/5/2020 và tại phiên tòa anh Thạch T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh K sống chung năm 1999, hôn nhân do anh tự nguyện không ép buộc, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn, có tổ chức hôn lễ, không có đăng ký kết theo quy định pháp luật. Hiện vợ chồng đã ly thân nhau, anh không có tình cảm với chị K, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có ba người con chung, cháu Thạch Kim T sinh ngày 15/10/2000, cháu Thạch Kim L sinh ngày 04/10/2003, cháu Thạch Kim V sinh ngày 06/5/2006. Cháu T hiện đã trưởng thành, có cuộc sống riêng không yêu cầu tòa án giải quyết. Cháu L và cháu V hiện đang sống cùng chị K, anh đồng ý giao con cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận với chị K, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Thạch T có nơi cư trú tại ấp Sào Lưới B, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị K khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh T, yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị K là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị K là nguyên đơn, anh T là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 1999, anh chị tổ chức hôn lễ là tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không có cơ sở công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị K và anh T. Anh chị đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T thống nhất với yêu cầu của chị K, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, chị K xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có ba con chung cháu Thạch Kim T sinh ngày 15/10/2000, cháu Thạch Kim L sinh ngày 04/10/2003, cháu Thạch Kim V sinh ngày 06/5/2006. Cháu T hiện đã trưởng thành, có cuộc sống riêng không yêu cầu tòa án giải quyết. Cháu L và cháu V hiện đang sống cùng chị K, anh chị thống nhất giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án có ghi nhận ý kiến của cháu L và cháu V, các cháu có nguyện vọng được sống với chị K sau khi cha mẹ các cháu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L, V cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, các bên đương sự và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị K không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng, đây là ý chí tự nguyện của chị K nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị xác định tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 19, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị K về việc yêu cầu được ly hôn với anh Thạch T.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị K và anh Thạch T.

2. Về con chung: Giao con chung Thạch Kim L sinh ngày 04/10/2003, Thạch Kim V sinh ngày 06/5/2006 cho chị Huỳnh Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thạch T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Thạch T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, chị có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003639 ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu, chị Huỳnh Thị K không phải nộp tiếp.

Chị K, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Hợp**